

NGHIÊN CỨU CƠ SỞ VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN HÀI HOÀ TIÊU CHUẨN, MỘT SỐ BIỆN PHÁP ĐẨY MẠNH HÀI HOÀ TIÊU CHUẨN LĨNH VỰC THỦY LỢI

TS. ĐINH VŨ THANH

Vụ Khoa học công nghệ, Bộ Nông nghiệp và PTNT

Tóm tắt: Bài viết này giới thiệu một số kết quả nghiên cứu cũng như phương pháp luận hài hoà tiêu chuẩn, đồng thời đề xuất biện pháp đẩy mạnh hài hoà tiêu chuẩn thủy lợi Việt Nam. Trong đó có đánh giá mức độ hài hoà hiện tại của tiêu chuẩn thủy lợi chỉ khoảng 37%, và đưa ra lĩnh vực ưu tiên, phạm vi hài hoà, đánh giá, lựa chọn tiêu chuẩn dùng để hài hoà, phương pháp hài hoà tiêu chuẩn cũng như nguồn lực tiến hành hài hoà tiêu chuẩn thủy lợi. Những bài học và kinh nghiệm thực tế về hài hoà tiêu chuẩn lĩnh vực thủy lợi Việt Nam hiện nay còn hạn chế, trong thời gian tới việc lựa chọn tiêu chuẩn và phương pháp hài hoà tiêu chuẩn cho từng đối tượng tiêu chuẩn hoá cụ thể cần tiếp tục quan tâm đúng mức, cân nhắc kỹ và có bước đi phù hợp đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và khu vực.

Từ khoá: Hài hoà tiêu chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế (TCQT), tiêu chuẩn khu vực (TCKV), tiêu chuẩn quốc gia (TCQG), tiêu chuẩn thủy lợi, phương pháp luận hài hoà tiêu chuẩn.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tiêu chuẩn hoá là một trong những yếu tố thúc đẩy nghiên cứu, triển khai và phát triển công nghệ. Việt Nam đã gia nhập tổ chức thương mại thế (WTO), rào cản về thuế quan dần dần bị dỡ bỏ, nhưng các nước vẫn còn thường áp dụng các rào cản về kỹ thuật trong thương mại. Yêu cầu cấp thiết là phải nghiên cứu điều chỉnh và hài hoà hệ thống tiêu chuẩn hiện có ở mỗi quốc gia để hoàn chỉnh hệ thống tiêu chuẩn phù hợp nhằm hội nhập với kinh tế khu vực và thế giới là một hoạt động mà bất cứ quốc gia nào cũng phải thực hiện một cách kỹ lưỡng để tiến hành hội nhập với quốc tế và khu vực.

Việc chấp nhận tiêu chuẩn quốc tế (TCQT), tiêu chuẩn khu vực (TCKV) thành tiêu chuẩn quốc gia (TCQG) là tất yếu và được ưu tiên. Các tổ chức ASEAN, ASEM, APEC đã đưa ra và thực hiện các chương trình hài hoà tiêu chuẩn phục vụ cho việc trao đổi mậu dịch giữa các nước trong khu vực.

Việt Nam cũng đang đẩy mạnh việc hài hoà TCQG với TCQT và TCKV. Để hội nhập thị

trường trong nước và quốc tế có hiệu quả, đứng vững và phát triển bền vững, trước hết phải nghiên cứu đưa ra cơ sở và phương pháp luận cũng như các biện pháp cụ thể để hài hoà tiêu chuẩn với bước đi thích hợp.

Trong những năm qua, chúng ta đã xây dựng được một hệ thống tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, hướng dẫn, tài liệu kỹ thuật về Thủy lợi, trong đó gồm có tiêu chuẩn ngành, tiêu chuẩn Việt Nam và các tiêu chuẩn của cơ sở. Những tiêu chuẩn này được biên soạn nhiều trong thập kỷ 70 -80 của thế kỷ 20. Mặc dù hệ thống tài liệu trên đã đáp ứng được yêu cầu trong thời gian qua, nhưng cũng còn nhiều nội dung không còn phù hợp, cần phải sửa đổi, cần có biện pháp đẩy mạnh hài hoà để từng bước hội nhập với tiêu chuẩn khu vực và quốc tế.

II. NGHIÊN CỨU CƠ SỞ VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN HÀI HOÀ TIÊU CHUẨN

2.1. Một số thuật ngữ

Có nhiều thuật ngữ và định nghĩa cho các khái niệm liên quan đến hài hoà tiêu chuẩn.

Trong khuôn khổ bài viết này chỉ tìm hiểu, nghiên cứu thuật ngữ và định nghĩa hoặc giải thích cho các khái niệm đã được thống nhất quy định trong các hướng dẫn của các tổ chức TCQT sau đây:

- *Tiêu chuẩn quốc gia (TCQG)*: là tiêu chuẩn được cơ quan tiêu chuẩn quốc gia chấp nhận và phổ biến rộng rãi (ở Việt Nam tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam là TCVN do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành).

- *Tiêu chuẩn quốc tế (TCQT)*: là tiêu chuẩn được một tổ chức hoạt động tiêu chuẩn hoá quốc tế / tổ chức TCQT chấp nhận và phổ biến rộng rãi.

- *Tiêu chuẩn khu vực (TCKV)*: là tiêu chuẩn được một tổ chức hoạt động tiêu chuẩn hoá quốc tế / tổ chức tiêu chuẩn khu vực chấp nhận và phổ biến rộng rãi.

- *Tiêu chuẩn cơ sở (công ty) (TCCS)*: là tiêu chuẩn do lãnh đạo cơ sở (công ty) ban hành để áp dụng trong cơ sở (công ty) của mình.

- *Hài hoà (harmonization), tiệm cận (alignment), chấp nhận (adoption) tiêu chuẩn*: với bản chất là làm cho các tiêu chuẩn quốc gia của các nước hoặc nền kinh tế xích lại gần nhau trên cơ sở lấy TCQT làm gốc nhằm hạn chế và tiến tới xoá bỏ rào cản kỹ thuật không cần thiết đối với thương mại quốc tế.

- *Tiệm cận với TCQT*: có nghĩa là chấp nhận các TCQT thành tiêu chuẩn quốc gia với những điều kiện, ít sự khác biệt về mặt kỹ thuật, có lưu ý đến các điều kiện và nhu cầu riêng của mỗi nền kinh tế thành viên; Xác định rõ ràng những khác biệt về kỹ thuật; Giải thích chung về những khác biệt này cùng với việc đưa ra những lý do.

- *Chấp nhận TCQT*: là việc xuất bản một tài liệu tiêu chuẩn quốc gia dựa trên một TCQT tương ứng, hoặc chấp thuận một TCQT có giá trị như là một tài liệu tiêu chuẩn quốc gia, với một số khác biệt được xác định so với TCQT đó.

- *Các tiêu chuẩn thống nhất*: là những tiêu chuẩn hài hoà có nội dung giống nhau hoàn

toàn (đồng nhất), nhưng cách trình bày khác nhau.

- *Các tiêu chuẩn giống nhau hoàn toàn (hoàn toàn tương đương)*: là những tiêu chuẩn hài hoà giống nhau hoàn toàn cả về nội dung và cách trình bày. Khi đó ký hiệu các tiêu chuẩn có thể khác nhau và nếu dùng nhiều ngôn ngữ khác nhau, các tiêu chuẩn này phải là các bản chuyển dịch chính xác.

2.2. Mức độ hài hoà tiêu chuẩn

Để nâng cao hiệu quả hài hoà, việc lựa chọn các đối tượng, phạm vi hài hoà và tiêu chuẩn dùng để hài hoà cần dựa vào các chuẩn cứ sau:

- *Chọn đối tượng hài hoà*: lựa chọn dựa trên trên cơ sở khối lượng hàng hoá, dịch vụ trao đổi; Mức độ quan trọng của đối tượng; Có mối quan tâm chung; Các chương trình hài hoà tiêu chuẩn của các tổ chức khu vực như APEC, ASEM, ASEAN và các thoả thuận hợp tác quốc tế, đa phương, song phương giữa Việt Nam và các nước khác; Yêu cầu nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh hàng hoá, dịch vụ của Việt Nam.

- *Xác định phạm vi/ quy mô hài hoà*: dựa trên mối quan hệ toàn cầu, khu vực, đa phương, song phương hay đơn phương để xác định

- *Xác định Tiêu chuẩn dùng để hài hoà*:

+ Với quy mô hài hoà quốc tế/ toàn cầu và khu vực: thông thường TCQT hoặc tiêu chuẩn phổ biến toàn cầu.

+ Với quy mô hài hoà đa phương: thường cũng là các TCQT hoặc tiêu chuẩn phổ biến toàn cầu, song cũng có thể là một tiêu chuẩn nào đó do các bên lựa chọn.

+ Với quy mô hài hoà song phương: thường cũng là các TCQT hoặc tiêu chuẩn phổ biến toàn cầu, song cũng có thể là một tiêu chuẩn nào đó do các bên lựa chọn.

+ Với quy mô hài hoà đơn phương: thường cũng là các TCQT hoặc tiêu chuẩn phổ biến toàn cầu, song cũng có thể là một tiêu chuẩn nào đó do chính mình lựa chọn.

Bảng 1. Mức độ hài hoà, tương đương của tiêu chuẩn

Mức độ tương đương	Mô tả	Viết tắt
Hoàn toàn tương đương	Tiêu chuẩn hoàn toàn tương đương với TCQT nếu: a) Tiêu chuẩn hoàn toàn tương đương về nội dung kỹ thuật, cấu trúc và từ ngữ. b) Tiêu chuẩn hoàn toàn tương đương về nội dung kỹ thuật, mặc dù có thể có các thay đổi biên tập. "Nguyên tắc thuận nghịch" được tuân thủ.	IDT
Sửa đổi	Tiêu chuẩn có sửa đổi từ TCQT, nếu các khác biệt kỹ thuật cho phép được phân định và giải thích rõ ràng. "Nguyên tắc thuận nghịch" không được tuân thủ.	MOD
Không tương đương	Tiêu chuẩn không tương đương với TCQT về nội dung kỹ thuật và về cấu trúc và mọi thay đổi đều không được phân định rõ ràng. Không thấy rõ sự tương đương giữa Tiêu chuẩn và TCQT. <i>Chú thích: Mức độ tương đương này không được gọi là chấp nhận.</i>	NEQ

2.3. Phương pháp luận hài hoà tiêu chuẩn

Qua nghiên cứu, các tài liệu về hài hoà tiêu chuẩn, hướng dẫn, chấp nhận, tiệm cận hài hoà tiêu chuẩn, chấp nhận TCQT thành TCQG và TCKV của tổ chức tiêu chuẩn hoá quốc tế (ISO), Ủy ban điện quốc tế (IEC), tổ chức APEC, Ủy ban tư vấn về tiêu chuẩn và chất lượng của ASEAN (ACCSQ) v.v.. cũng như kinh nghiệm về hài hoà tiêu chuẩn ở Việt Nam trong nhiều năm qua, phương pháp luận được đề nghị cho hài hoà tiêu chuẩn như sau:

- Trình tự lựa chọn hài hoà tiêu chuẩn

Để nâng cao hiệu quả hài hoà, việc lựa chọn các đối tượng, phạm vi hài hoà và tiêu chuẩn dùng để hài hoà, tiến hành theo trình tự: Chọn đối tượng hài hoà; Xác định phạm vi/ quy mô hài hoà; Xác định tiêu chuẩn dùng để hài hoà.

Tiến hành đánh giá TCQT và tiêu chuẩn đưa ra hài hoà; Phân tích, xác định rõ, loại bỏ những khác biệt so với TCQT; Lựa chọn nội dung, phạm vi, hình thức, mức độ hài hoà cho phù hợp yêu cầu.

- Các phương pháp hài hoà/chấp nhận tiêu chuẩn

Phương pháp rất đa dạng và được các cơ quan tiêu chuẩn hoá sử dụng từ lâu. Tuy thuộc mỗi quốc gia và đặc biệt tùy thuộc vào mức độ tương đương giữa tiêu chuẩn cần hài

hoà và TCQT. Khi chấp nhận TCQT thành tiêu chuẩn hài hoà thì nên sử dụng các phương pháp chấp nhận khác nhau sau: phương pháp chấp thuận, phương pháp tờ bìa và phương pháp xuất bản lại (in lại, dịch hoặc biên soạn lại).

+ Phương pháp chấp thuận: phát hành “thông báo chấp thuận” TCQT. Mỗi thông báo chấp thuận chỉ đề cập đến một TCQT (bao gồm mọi sửa đổi và/ hoặc đính chính kỹ thuật).

+ Phương pháp tờ bìa: là dùng trực tiếp TCQT có bổ sung thêm tờ bìa và đăng ký số hiệu.

+ Xuất bản lại: có ba phương pháp xuất bản lại là: in lại, dịch và biên soạn lại.

Nếu không có các thay đổi biên tập hoặc khác biệt kỹ thuật nào, thì có thể sử dụng phương pháp chấp thuận nào cũng được, tuy nhiên phương pháp chấp thuận, phương pháp tờ bìa, phương pháp in lại là phương pháp nên dùng cho những nước mà ngôn ngữ bản địa hoặc ngôn ngữ làm việc là một trong các ngôn ngữ chính thức của TCQT. Khi sử dụng phương pháp dịch, phải cân nhắc đến sự ràng buộc của phần lời bản gốc với bản dịch.

Nếu có thay đổi biên tập hoặc khác biệt kỹ thuật, thì nên dùng phương pháp in lại hoặc phương pháp dịch với việc bổ sung các khác

biệt vào phần lời hoặc vào phụ lục. Cũng có thể sử dụng phương pháp tờ bìa trong đó nêu rõ các thay đổi biên tập hoặc khác biệt kỹ thuật. Đối với phương pháp soạn thảo nhìn chung không nên sử dụng.

Trong điều kiện Việt Nam nên sử dụng phổ cập phương pháp chuyển dịch, có nghiên cứu kỹ khả năng áp dụng, kể cả khảo sát, thử nghiệm khi cần, xác định rõ các nội dung, điều khoản có thay đổi biên tập hoặc khác biệt kỹ thuật.

2.4. Thể hiện nội dung và trình bày tiêu chuẩn hài hoà

Yêu cầu việc thể hiện nội dung và trình bày tiêu chuẩn hài hoà phải rõ ràng, chính xác và dễ nhận biết là tiêu chuẩn hài hoà đối với người sử dụng tiêu chuẩn.

Các tiêu chuẩn hài hoà được xây dựng trên cơ sở các TCQT, tiêu chuẩn khu vực hoặc tiêu chuẩn nước ngoài, nên trong tiêu chuẩn hài hoà phải chỉ rõ mức độ tương đương đối với các tiêu chuẩn này qua lời giới thiệu và lời nói đầu của tiêu chuẩn hài hoà.

Có thể thể hiện nội dung và trình bày tiêu chuẩn hài hoà theo các cách sau:

- Mẫu thể hiện nội dung và trình bày tiêu chuẩn thông thường đã được quy định;
- Mẫu thể hiện nội dung và trình bày TCQT hoặc TCKV, tiêu chuẩn nước ngoài (TCNN) được chấp nhận;
- Mức độ tương đương của tiêu chuẩn hài hoà với TCQT hoặc TCKV, TCNN được chấp nhận.

III. MỘT SỐ BIỆN PHÁP ĐẨY MẠNH HÀI HOÀ TIÊU CHUẨN THUỶ LỢI

3.1. Thực trạng sự hài hoà của tiêu chuẩn thuỷ lợi

Số lượng tiêu chuẩn về Thuỷ lợi ở Việt Nam (TCVN, 14TCN, TCCS) hài hoà với TCQT, TCKV, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế còn ít và hạn chế. Tỷ lệ tiêu chuẩn hài hoà còn chiếm tỷ lệ thấp (khoảng 37%), theo kết quả đề tài nghiên cứu hài hoà tiêu chuẩn do Bộ Nông nghiệp và PTNT cho thực hiện giai đoạn 2001- 2005 thì số lượng tiêu chuẩn được đánh giá là hài hoà như sau:

Bảng 2. Mức độ hài hoà tiêu chuẩn Thuỷ lợi

STT	Nhóm tiêu chuẩn	Số lượng				Tổng
		TCVN		TCN		
		A ¹	B ¹	A	B	
1	Văn bản chung				1	1
2	Khảo sát địa hình, địa chất			7	17	24
3	Thiết kế	1	3	5	36	45
4	Thi công			5	13	18
5	Vật liệu			34	2	36
6	Cơ khí - Cơ giới			1	18	19
7	Thí nghiệm			9	0	9
8	Quản lý, vận hành, khai thác			2	15	17
9	An toàn lao động				2	2
10	Môi trường				1	1
Tổng số		1	3	63	105	172

Ghi chú:

1) A, A¹ - Số lượng các tiêu chuẩn chuyển dịch, hài hoà từ tiêu chuẩn quốc tế hoặc khu vực.

2) B, B¹ - Số lượng các tiêu chuẩn tổ chức xây dựng theo kinh nghiệm trong nước, chưa hài hoà, phù hợp và hội nhập với quốc tế và khu vực.

3.2. Biện pháp đẩy mạnh hài hoà tiêu chuẩn

- *Lựa chọn lĩnh vực ưu tiên:* trong thời gian tới cần ưu tiên hài hoà tiêu chuẩn về số liệu cơ bản, quy hoạch, khảo sát, thiết kế, thi công, quản lý, bảo dưỡng vận hành các công trình, quản lý chất lượng xây dựng công trình, bảo vệ môi trường và các công trình đê điều, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai. Ưu tiên hài hoà tiêu chuẩn phải gắn chặt với định hướng phát triển thuỷ lợi Việt Nam.

- *Phạm vi hài hoà:* đồng thời tiến hành hài hoà tiêu chuẩn quốc tế và tiêu chuẩn khu vực; hài hoà mang tính cả hệ thống và các tiêu chuẩn từng lĩnh vực, đối tượng cụ thể của tiêu chuẩn Thuỷ lợi.

- *Đánh giá, lựa chọn tiêu chuẩn dùng để hài hoà:* tiêu chuẩn của tổ chức TCQT (ISO); Ủy ban Quốc tế về Thuỷ lợi và Tưới tiêu / *International Commission on Irrigation and Drainage (ICID)*; Tổ chức Khí tượng Thế giới / *World Meteorological Organization (WMO)*; Một số tiêu chuẩn của các nước như Trung Quốc, Mỹ (ASTM), Nga, Anh, Pháp, Đức, Nhật, v.v... về Thuỷ lợi.

- *Lựa chọn phương pháp hài hoà tiêu chuẩn:* chủ yếu sử dụng phương pháp chuyển dịch, nghiên cứu kỹ khả năng áp dụng, loại bỏ điều không phù hợp, áp dụng thử và xác định rõ các nội dung, điều khoản có thay đổi hoặc khác biệt kỹ thuật để điều chỉnh phù hợp với điều kiện Thuỷ lợi Việt Nam.

- *Nguồn lực tiến hành hài hoà tiêu chuẩn:* tăng cường đào tạo cán bộ trực tiếp tham gia công tác hài hoà tiêu chuẩn và tiếp tục sử dụng thành viên các Ban tiêu chuẩn: Khảo sát thuỷ lợi (14TC-01); Thiết kế thuỷ lợi (14TC-02); Cơ điện thuỷ lợi (14TC-03); Quản lý, vận hành, khai thác, bảo dưỡng công trình thuỷ lợi (14TC-04); Quy hoạch, Môi trường thuỷ lợi (14TC-05); Vật liệu, thí nghiệm thuỷ lợi (14TC-06); Thi công thuỷ lợi (14TC-07) cũng như các chuyên gia có trình độ cao (Giáo sư, phó giáo sư và tiến sỹ) ở Trường Đại học Thuỷ lợi, Viện Khoa học Thuỷ lợi, Viện Quy hoạch Thuỷ lợi Miền Nam, Viện Khoa học Thuỷ lợi Miền Nam, Công ty Tư

vấn xây dựng thuỷ lợi I v.v... tham gia công tác hài hoà tiêu chuẩn.

- *Một số biện pháp khác:* tổ chức hội thảo, tập huấn về công tác hài hoà tiêu chuẩn, phát hành và phổ biến các văn bản nghiệp vụ liên quan đến hài hoà tiêu chuẩn. Hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp trong ngành xây dựng, công bố tiêu chuẩn cơ sở đảm bảo mức độ hài hoà phù hợp với yêu cầu. Chuẩn bị đủ kinh phí cho công tác hài hoà tiêu chuẩn.

IV. KẾT LUẬN

Hài hoà tiêu chuẩn là tiền đề để hội nhập quốc tế và khu vực trong lĩnh vực kỹ thuật và thương mại. Việc chuyển đổi hệ thống tiêu chuẩn của nước ta thành hệ thống tiêu chuẩn có trình độ khoa học kỹ thuật và mức độ hài hoà cao với tiêu chuẩn quốc tế và khu vực sẽ góp phần đáng kể vào việc nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá và dịch vụ trên thị trường. Chính vì vậy, đây là công việc cấp thiết và quan trọng đòi hỏi cần được quan tâm thực hiện đầy đủ với sự tham gia tích cực của toàn xã hội.

Cần lưu ý rằng công tác tiêu chuẩn hoá là một quá trình liên tục, có sự tiếp nối, phụ thuộc vào yêu cầu khách quan của cuộc sống, kinh tế và xã hội. Chúng ta không thể một lúc có thể thay đổi toàn bộ hệ thống tiêu chuẩn hiện hành bằng một hệ thống tiêu chuẩn khác, cũng như không thể nói chỉ theo hệ tiêu chuẩn của một nước nào đó mà phải tiếp thu có chọn lọc thành quả công tác tiêu chuẩn hoá của thế giới, chọn ra tiêu chuẩn thích ứng, từng bước hài hoà phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Tiêu chuẩn Thuỷ lợi bao gồm một số lĩnh vực như: cơ điện thuỷ lợi, quy hoạch, khảo sát, thiết kế, xây dựng, quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng công trình thuỷ lợi và vật liệu sử dụng để xây dựng công trình thuỷ lợi, đê điều, phòng chống thiên tai v.v... Những bài học và kinh nghiệm thực tế về hài hoà tiêu chuẩn còn rất hạn chế, trong thời gian tới việc lựa chọn tiêu chuẩn và phương pháp hài hoà tiêu chuẩn cho từng lĩnh vực cần tiếp tục quan tâm đúng mức, cân nhắc kỹ và có bước đi phù hợp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Quy định về xây dựng TCVN trên cơ sở chấp nhận TC quốc tế, ban hành theo quyết định số 247/TĐC-QĐ năm 1993 của Tổng cục TC-ĐL-CL.

[2] TCVN 1-1 : 2003 "Xây dựng tiêu chuẩn - Phần 1: Quy trình xây dựng Tiêu chuẩn Việt Nam".

[3] TCVN 1-2 : 2003 "Xây dựng tiêu chuẩn - Phần 2: quy định về trình bày và thể hiện nội dung tiêu chuẩn Việt Nam.

[4] Quy chế xây dựng, ban hành, phổ biến và kiểm tra áp dụng tiêu chuẩn ngành, ban hành theo Quyết định số 74/2005/QĐ-BNN ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

[5] Vụ Khoa học công nghệ - Bộ Nông nghiệp và PTNT, 2005, Báo cáo về công tác tiêu chuẩn giai đoạn 2001-2005.

[6] Vụ Khoa học công nghệ - Bộ Nông nghiệp và PTNT, 2005, Báo cáo kết quả đề tài nghiên cứu hài hoà tiêu chuẩn lĩnh vực thủy lợi.

[7] Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật (Luật số: 68/2006/QH11), thông qua kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa 11.

Abstract:

BASIC AND METHODOLOGY OF STANDARD HARMONIZATION AND MEASURES FOR ACCELERATION OF STANDARD HARMONIZATION PROCESS IN THE WATER SECTOR

The research outputs on methodology of standard harmonization and measures for acceleration of standard harmonization process in the water sector are introduced. Evaluation of water sector's current standards showed that the percentage of harmonious standards is only 37%. In the context of international and regional integration, standard harmonization in water sector is a must. However, experiences in this type of work are limited, so appropriate methods for selection and harmonization of water sector's standards is important. Taking this in mind, priority and scope of harmonization, methods for evaluation and selection of standards for harmonization, methods for harmonization, and resources required for standard harmonization in the water sector are proposed.

Keywords: *Standard harmonization, international standard, regional standard, national standard, water sector's standard, methodology for standard harmonization.*

Người phản biện: PGS.TS. Nguyễn Đăng Cường